

Bản án số: 334/2021/HS-PT

Ngày 31 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 578/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 372/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Ngọc T, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1977 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Số 39/2 P, phường Q, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ 19, ấp 5A, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán, trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc N và bà Nguyễn Thị N1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 2371/HSST ngày 11/10/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 42 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Bản án số 291/HSST ngày 21/01/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù của Bản án số 2371/HSST ngày 11/10/1999 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và 10 năm tù của Bản án số 291/HSST ngày 21/01/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 năm 06 tháng tù; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/11/2009 và nộp án phí, hình phạt bổ sung vào ngày 25/9/2013; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 18/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Duy B - Công ty Luật Bình An thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Việt L không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 18/11/2019, tại trước nhà số 227 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an phường T bắt quả tang Lê Ngọc T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán với khối lượng là 5.965,6 gam Heroine và 5.926,25 gam Methamphetamine (MA). T khai đang đem 02 bánh Heroine (Khối lượng 699,77 gam) đi bán cho người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch) theo sự giúp sức môi giới của Trần Việt L, nhưng do ma túy kém chất lượng nên M không mua, khi T mang ma túy ra xe để đi về thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà không số tổ 19, ấp 5A, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và phòng số 206, nhà số 87/3 Nguyễn S, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không phát hiện có ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Việt L tại số 101/719 đường N, Phường 3, quận G, qua kiểm tra phát hiện thu giữ 01 ly thủy tinh chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3674 gam, loại Ketamine. Cơ quan điều tra đã thực hiện bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Việt L.

Quá trình điều tra Lê Ngọc T khai nhận khoảng đầu tháng 8 năm 2019, Trần Việt L liên lạc và giới thiệu cho T bán 01 bánh Heroine cho một người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch), T đồng ý. Sau đó, T liên lạc với một người bạn tên H (không rõ lai lịch) đặt mua 01 bánh Heroine giá 200.000.000 đồng và đem đến khu vực quận P bán cho M với giá 245.000.000 đồng, sau khi bán xong T trả công cho L 5.000.000 đồng.

Đến ngày 17/11/2019, một người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch) điện thoại cho T thỏa thuận bán 17 bánh Heroine và 06 kg ma túy loại Methamphetamine và 17 bánh Heroine, T1 sẽ lấy trước số tiền 2.000.000.000 đồng, số tiền còn lại T sẽ trả cho T1 sau khi T bán hết số ma túy trên, T đồng ý.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/11/2019, theo yêu cầu của T1, T điều khiển xe ô tô biển số 51G-157.80 đến khu vực ngã ba đường Chế Lan Viên và đường C gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) giao số tiền 2.000.000.000 đồng và nhận 01 thùng xốp bên trong có 17 bánh Heroine và 06 kg ma túy loại MA cất giấu vào cốp xe ô tô rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến trưa cùng ngày, L điện thoại thông báo cho T biết là M cần mua 02 bánh heroine, T đồng ý bán với giá 245.000.000 đồng/ 01 bánh Heroine. Khoảng 17 giờ cùng ngày 18/11/2019, T điều khiển xe ô tô (bên trong cốp xe có sẵn số ma túy đã mua trước đó) để đi bán ma túy cho M như đã thỏa thuận với L trước đó. Lúc này, Trần Thị Thùy D (bạn gái T) và Nguyễn Thị Quỳnh N (bạn D) nhờ T chở về chợ H, quận G nên T chở theo D và N cùng đi, nhưng D và N không biết việc T mua bán ma túy. Khi đến trước nhà số 227 T, phường T, quận P, T kêu D và N ngồi chờ trên xe, còn T cầm 01 túi xách bên trong có 02 bánh Heroine vào một quán trà sữa gần đó (không rõ biển hiệu) gặp L và M để giao ma túy nhưng do ma túy kém chất lượng nên M không đồng ý mua. Sau khi

M và L ra về, T cầm 02 bánh Heroine ra đến xe ô tô thì bị Công an phát hiện và bị bắt giữ cùng các vật chứng nêu trên.

Trần Việt Lkhai nhận đã giúp T bán 01 bánh Heroine cho M với giá 245.000.000 đồng và được T trả công 5.000.000 đồng vào tháng 8 năm 2019 và L đã tiêu xài hết tiền. Đến ngày 18/11/2019, L tiếp tục môi giới giúp T bán 02 bánh Heroine cho M để được trả công 10.000.000 đồng, nhưng chưa bán được cho M thì T bị phát hiện bắt giữ.

Kết quả giám định toàn bộ ma túy đã THU giữ theo Bản Kết luận giám định số 2093/KLGD-H và 2094/KLGD-H ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 353/CT-VKS-P1 ngày 28/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 và bị cáo Trần Việt L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 372/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Ngọc T 50.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Trần Việt L; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2020 bị cáo Lê Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do gia đình bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo đang nuôi hai con còn nhỏ và bố mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Ngọc T khai nhận bản án sơ thẩm kết tội bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là không oan. Tuy nhiên hiện nay bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con còn nhỏ và cha mẹ già, gia đình bị cáo có công với nhà nước nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là quá nghiêm khắc; trong quá trình điều tra bị cáo có khai ra đối tượng cầm đầu đường dây mua bán ma túy là tên T1 và đối tượng M mua ma túy nhưng chưa được điều tra làm rõ, vì bị cáo chỉ là người trung gian là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; tại các biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra các chữ ký không trùng khớp với nhau, bản tự khai của bị cáo có dấu hiệu mớm cung. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ và bố mẹ già, gia đình bị cáo có công với nước. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chuyển sang hình phạt tù không thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử, không kêu oan và không khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra chữ ký của bị cáo trong các biên bản ghi lời khai không trùng khớp và bản tự khai của bị cáo có dấu hiệu của sự mớm cung là không có cơ sở.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định, biên bản ghi lời khai cũng như bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 18/11/2019, tại trước nhà số 227 T, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an phường T bắt quả tang Lê Ngọc T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán với khối lượng là 5.965,6 gam ma túy ở thể rắn loại Heroine và 5.926,25 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA).

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận khoảng đầu tháng 8 năm 2019, do Trần Việt L liên lạc và giới thiệu cho T bán 01 bánh Heroine cho một người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch) 01 bánh Heroine với khối lượng 349,885 gam loại Heroin với giá 245.000.000 đồng, sau khi bán xong T trả công cho L 5.000.000 đồng. Đến chiều ngày 18/11/2019 L điện thoại thông báo cho T biết là M cần mua 02 bánh heroine. T điều khiển xe ô tô đến trước nhà số 227 T, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, T cầm túi xách bên trong đựng 02 bánh Heroine vào một quán trà sữa gần đó gặp L và M để giao ma túy nhưng do ma túy kém chất lượng nên M không đồng ý mua. Khi T cầm 02 bánh Heroine ra đến xe ô tô thì bị bắt giữ cùng với ma túy thu được là ma túy ở thể rắn có khối lượng 699,77 gam loại Heroin. Thu giữ trong cốp xe ô tô do bị cáo quản lý gồm 5.926,25 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA) và 5.266,03 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Lê Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây tác hại rất xấu đến trật tự trị an, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội với số lượng ma túy rất lớn, vượt xa mức định lượng định khung hình phạt. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt nghiêm khắc, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng xin giảm nhẹ hình phạt do gia đình bị cáo có công với nước, bị cáo phải nuôi con còn nhỏ và cha mẹ già. Tuy nhiên các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Nên không có căn cứ để giảm hình phạt theo yêu cầu kháng cáo bị cáo và lời bào chữa của luật sư. Giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Về ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ đối tượng tên T1 có địa chỉ tại số 87/3, chung cư Nguyễn Thị S, phường 15 quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tên M có tên thật là Nguyễn Thị L có địa chỉ tại quận P, thành phố Hồ Chí Minh để xác định bị cáo chỉ là người trung gian mua bán ma túy. Xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo không khai rõ lai lịch của các đối tượng bán ma túy cho bị cáo và mua ma túy của bị cáo, đến tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo mới nài ra, nhưng với số lượng ma túy đặc biệt lớn mà bị cáo đã phạm tội như trên thì việc nài ra của bị cáo cũng không làm thay đổi tội danh và hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Ngọc T kháng cáo không được chấp nhận. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức THU, miễn, giảm, THU, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Việt L; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức THU, miễn, giảm, THU, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 372/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc T.

2. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Ngọc T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Trần Việt L; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lê Ngọc T được quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thúy Hồng